



**QUY TRÌNH CẤP GIẤY CHỨNG
NHẬN KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT
THỦY SẢN NHẬP KHẨU SỬ DỤNG
LÀM GIÓNG HOẶC SỬ DỤNG MỤC
ĐÍCH KHÁC**

Mã số: V601-09

Ngày ban hành: 16/12/2022

Lần sửa đổi: 02

Trang/Tổng số: 1/10

CHI CỤC THỦY SẢN VÙNG VI

TÀI LIỆU KIỂM SOÁT

Những người có liên quan phải đọc, hiểu và thực hiện theo đúng nội dung của quy định này.

2. Nội dung trong quy định này có hiệu lực như sự chỉ đạo của Ban Lãnh đạo.

3. Mỗi bộ phận chỉ được phân phối duy nhất 01 bản (có đóng dấu kiểm soát), các bản sao có mã số khác với bản này phải được loại bỏ ngay, tuyệt đối không được sử dụng.

PHÂN PHỐI TÀI LIỆU


TT	NƠI NHẬN	TT	NƠI NHẬN	TT	NƠI NHẬN
<input type="checkbox"/>	Chi cục trưởng	<input type="checkbox"/>	P. KĐĐV và TYCĐ	<input type="checkbox"/>	Trạm KĐĐV Vũng Tàu
<input type="checkbox"/>	Phó Chi cục trưởng	<input type="checkbox"/>	TT CĐXN BĐV	<input type="checkbox"/>	Trạm KĐĐV Mộc Bài
<input type="checkbox"/>	P. Tổng hợp	<input type="checkbox"/>	Trạm KĐĐV TSN	<input type="checkbox"/>	Trạm KĐĐV Bình Hiệp
<input type="checkbox"/>	P. Dịch tễ Thú y	<input type="checkbox"/>	Trạm KĐĐV Cảng-BĐ	<input type="checkbox"/>	

**CHI CỤC
TÀI LIỆU**

THEO DÕI SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

Lần sửa đổi	Ngày sửa đổi	Nội dung và hạng mục sửa đổi

Chức vụ	Soạn thảo/ sửa đổi KDV Phòng KĐĐV và TYCĐ	Xem xét Phó Chi cục trưởng	Phê duyệt Chi cục trưởng
Chữ ký			
Họ và tên	Đâu Đình Hùng	Lý Hoài Vũ	Bạch Đức Lữ

	QUY TRÌNH CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT THỦY SẢN NHẬP KHẨU SỬ DỤNG LÀM GIỐNG HOẶC SỬ DỤNG MỤC ĐÍCH KHÁC	Mã số: V601-09
		Ngày ban hành: 16/12/2022
		Lần sửa đổi: 02
		Trang/Tổng số: 2/10

1. MỤC ĐÍCH:

Quy trình này quy định trình tự, thủ tục kiểm dịch đối với các tổ chức và cá nhân làm thủ tục kiểm dịch động vật thủy sản nhập khẩu sử dụng làm giống hoặc sử dụng với mục đích khác tại Chi cục Thú y vùng VI.

2. PHẠM VI ÁP DỤNG:

Áp dụng đối với:

- Tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động nhập khẩu động vật thủy sản sử dụng làm giống (Sản xuất, làm giống nuôi thương phẩm), làm cảnh, thương phẩm (làm thực phẩm) hoặc sử dụng với mục đích khác.

- Phòng Tổng hợp, Phòng Kiểm dịch động vật và Thú y cộng đồng, các Trạm Kiểm dịch động vật cửa khẩu, các đơn vị liên quan trực thuộc Chi cục Thú y vùng VI thực hiện quy trình này.

3. TÀI LIỆU THAM KHẢO

Luật Thú y 2015;

Luật Thủy sản 2017;

Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;


Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y;

Nghị định số 04/2020/NĐ-CP ngày 03/01/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật; Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y;

Nghị định số 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp; tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ; năng lượng nguyên tử;

Thông tư 26/2016/TT-BNNPTNT, ngày 30/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản;

Thông tư 36/2018/TT-BNNPTNT, ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản;

	QUY TRÌNH CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT THỦY SẢN NHẬP KHẨU SỬ DỤNG LÀM GIỐNG HOẶC SỬ DỤNG MỤC ĐÍCH KHÁC	Mã số: V601-09
		Ngày ban hành: 16/12/2022
		Lần sửa đổi: 02
		Trang/Tổng số: 3/10

Thông tư 06/2022/TT-BNNPTNT ngày 28/7/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản;

Thông tư số 04/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản;

Thông tư 14/2016/TT-BNNPTNT, ngày 02/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật;

Thông tư 11/2021/TT-BNNPTNT, ngày 20/9/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Ban hành Bảng mã số HS đối với danh mục hàng hóa thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và danh mục hàng hóa xuất, nhập khẩu phải kiểm tra chuyên ngành trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn;

Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về thủ tục Hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;

Thông tư 39/2018/TT-BTC, ngày 20/4/2018 Sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về thủ tục Hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;

Thông tư 101/2020/TT-BTC, ngày 23/11/2020 Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y;

Quyết định số 1767/QĐ-TYV6-TH ngày 28/12/2016 của Chi cục Thú y vùng VI về việc Ban hành Danh mục chi tiết và mức giá dịch vụ kiểm tra vệ sinh thú y tại Chi cục Thú y vùng VI;

Quyết định số 1790/QĐ-TYV6-TH ngày 30/12/2016 của Chi cục Thú y vùng VI về việc Ban hành Danh mục chi tiết và mức giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc khử trùng cho động vật và chẩn đoán thú y tại Chi cục Thú y vùng VI;

Quyết định số 4251/QĐ-BNN-TY ngày 27/10/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Ban hành quy định về thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu chuyên môn nghiệp vụ (chuyên ngành Thú y);

Quyết định số 577/QĐ-TY-VP ngày 04/10/2017 của Cục Thú y về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Thú y vùng VI,

4. ĐỊNH NGHĨA (Các thuật ngữ, từ viết tắt có trong quy trình)

- **HS:** Hồ sơ
- **GCNKD:** Giấy chứng nhận kiểm dịch

	QUY TRÌNH CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT THỦY SẢN NHẬP KHẨU SỬ DỤNG LÀM GIỐNG HOẶC SỬ DỤNG MỤC ĐÍCH KHÁC	Mã số: V601-09
		Ngày ban hành: 16/12/2022
		Lần sửa đổi: 02
		Trang/Tổng số: 4/10

- **Đơn vị kiểm dịch:** bao gồm phòng Tổng hợp, phòng Kiểm dịch và Thú y cộng đồng, các Trạm Kiểm dịch động vật cửa khẩu trực thuộc.

- **P.TH:** Phòng Tổng hợp

- **KDVĐV:** trong quy trình này là các kiểm dịch viên động vật được lãnh đạo các đơn vị kiểm dịch phân công làm công tác kiểm dịch

- **TTCĐXNBĐV:** Trung tâm Chẩn đoán xét nghiệm bệnh động vật

- **Chủ hàng:** trong quy trình này bao gồm tổ chức, cá nhân làm thủ tục đăng ký kiểm dịch.

- **TS:** Thủy sản

- **TT 26:** Thông tư 26/2016/TT-BNNPTNT

- **TT36:** Thông tư 36/2018/TT-BNNPTNT

- **TT06:** Thông tư 06/2022/TT-BNNPTNT



**QUY TRÌNH CẤP GIẤY CHỨNG
NHẬN KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT
THỦY SẢN NHẬP KHẨU SỬ DỤNG
LÀM GIÓNG HOẶC SỬ DỤNG MỤC
ĐÍCH KHÁC**

Mã số: V601-09

Ngày ban hành: 16/12/2022

Lần sửa đổi: 02

Trang/Tổng số: 5/10

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH:

5.1. Lưu đồ

TT	Trách nhiệm	Nội dung kiểm dịch	Thời gian giải quyết	Mô tả/ biểu mẫu
1	KDVĐV	<p>Tiếp nhận hồ sơ khai báo kiểm dịch</p>	Trong thời gian 01 ngày làm việc	Xem 5.2.1
2	KDVĐV	<p>Kiểm tra lâm sàng và thực trạng lô hàng, không lấy mẫu kiểm dịch</p> <p>Kiểm tra lâm sàng và thực trạng lô hàng, lấy mẫu kiểm dịch</p> <p>Đạt yêu cầu kiểm dịch</p> <p>Không đạt yêu cầu kiểm dịch</p>	Từ 2 đến 07 ngày làm việc	Xem 5.2.2 đến 5.2.4
3	KDVĐV	<p>Dự thảo cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch</p> <p>Các bước xử lý lô hàng theo quy định</p> <p>Phê duyệt của lãnh đạo chi cục</p> <p>Lưu hồ sơ</p>		

	QUY TRÌNH CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT THỦY SẢN NHẬP KHẨU SỬ DỤNG LÀM GIỐNG HOẶC SỬ DỤNG MỤC ĐÍCH KHÁC	Mã số: V601-09
		Ngày ban hành: 16/12/2022
		Lần sửa đổi: 02
		Trang/Tổng số: 6/10

5.2. Diễn giải lưu đồ

5.2.1. Tiếp nhận hồ sơ khai báo kiểm dịch

Tổ chức, cá nhân (sau đây gọi là chủ hàng) khi nhập khẩu động vật thủy sản có trong Mục I và Phụ lục 4 II thông tư 11/2021/TT-BNNPTNT ngày 20/09/2021; phải nộp hồ sơ khai báo kiểm dịch với cơ quan kiểm dịch động vật cửa khẩu (điểm a, mục 2, khoản 6, Điều 1 của TT36).

5.2.1.1. Hình thức nộp hồ sơ: Qua Cổng thông tin một cửa quốc gia hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc thư điện tử, fax sau đó gửi hồ sơ gốc hoặc gửi trực tiếp (TT36, TT06).

5.2.1.2. Thành phần hồ sơ khai báo kiểm dịch gồm có:

- a) Đơn khai báo kiểm dịch (mẫu số 03TS phụ lục TT 06);
- b) Giấy chứng nhận kiểm dịch của cơ quan có thẩm quyền nước xuất khẩu;
- c) Công văn đồng ý và hướng dẫn kiểm dịch nhập khẩu của Cục Thú y.
- d) Những giấy tờ khác có liên quan (nếu có).

Trường hợp hồ sơ khai báo kiểm dịch không đạt yêu cầu theo quy định thì cơ quan kiểm dịch động vật cửa khẩu hướng dẫn chủ hàng bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

5.2.1.3. Xác nhận địa điểm kiểm dịch (khoản 3, Điều 46 Luật Thú y)

Trong thời gian 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ khai báo kiểm dịch hợp lệ, cơ quan kiểm dịch động vật cửa khẩu xác nhận Đơn khai báo kiểm dịch để chủ hàng làm thủ tục hải quan và thông báo cho chủ hàng thời gian, địa điểm tiến hành kiểm dịch.

5.2.1.4. Nội dung kiểm dịch


a) Tại cửa khẩu nhập:

KDVĐV thực hiện

- Kiểm tra hồ sơ khai báo kiểm dịch, nếu hồ sơ kiểm dịch hợp lệ xác nhận để làm thủ tục hải quan.

- Kiểm tra số lượng, chủng loại và tình trạng sức khỏe của động vật thủy sản, nếu động vật thủy sản không có dấu hiệu mắc bệnh nguy hiểm, lập biên bản ghi nhận tình trạng VSTY động vật, SPĐV thủy sản (mẫu số 13TS).

- Lấy mẫu kiểm tra bệnh động vật, áp dụng các biện pháp phòng bệnh bắt buộc cho động vật theo quy định tại phụ lục IV của TT 26, TT36, TT 06 hoặc theo công văn hướng dẫn kiểm dịch của Cục Thú y (nếu có đề nghị của chủ hàng); lập Biên bản kiểm tra và lấy mẫu xét nghiệm (mẫu 24TS phụ lục V của TT 26);

	QUY TRÌNH CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT THỦY SẢN NHẬP KHẨU SỬ DỤNG LÀM GIỐNG HOẶC SỬ DỤNG MỤC ĐÍCH KHÁC	Mã số: V601-09
		Ngày ban hành: 16/12/2022
		Lần sửa đổi: 02
		Trang/Tổng số: 7/10

- Cấp Giấy chứng nhận vận chuyển động vật thủy sản về nơi cách ly kiểm dịch (mẫu 09TS của TT26).

b) Tại nơi cách ly kiểm dịch:

KDVĐV thực hiện

- Hướng dẫn chủ hàng thực hiện các biện pháp vệ sinh, khử trùng, tiêu độc;

- Lấy mẫu kiểm tra bệnh động vật, áp dụng các biện pháp phòng bệnh bắt buộc cho động vật theo quy định tại phụ lục IV của TT 26, TT36 và TT 06 hoặc theo công văn hướng dẫn kiểm dịch của Cục Thú y (trường hợp không lấy mẫu tại cửa khẩu nhập);

- Lập Biên bản kiểm tra và lấy mẫu xét nghiệm (mẫu 24TS phụ lục V của TT 26);

Sau khi lấy mẫu, KDVĐV mã hóa, lập phiếu yêu cầu xét nghiệm và chuyển mẫu về TTCĐXNBĐV thuộc Chi cục Thú y vùng VI. Thời gian lấy mẫu và chuyển mẫu trong ngày làm việc.

Thời gian nuôi cách ly kiểm dịch: không quá 10 ngày đối với động vật thủy sản làm giống, không quá 03 ngày đối với động vật thủy sản thương phẩm kể từ ngày cách ly kiểm dịch; trường hợp kéo dài hơn thời gian nêu trên thì cơ quan kiểm dịch động vật cửa khẩu thông báo đến chủ hàng bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Theo dõi cách ly kiểm dịch

+ Đối với nhóm động vật thủy sản không lấy mẫu xét nghiệm: Sau khi đưa về nơi cách ly kiểm dịch tối thiểu 01 ngày và không quá 03 ngày (làm thương phẩm); từ 3 đến 05 ngày đối với các loài thủy sản khác), cơ quan kiểm dịch động vật cửa khẩu cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch động vật thủy sản nhập khẩu đối với động vật khỏe mạnh;


+ Đối với nhóm động vật thủy sản lấy mẫu xét nghiệm: Ngay sau khi có kết quả xét nghiệm bệnh đạt yêu cầu, động vật thủy sản khỏe mạnh, cơ quan kiểm dịch động vật cửa khẩu cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch động vật thủy sản nhập khẩu để chủ hàng hoàn thiện thủ tục hải quan.

5. 2.2. Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch nhập khẩu – xử lý lô hàng

Căn cứ vào kết quả xét nghiệm của TTCĐXNBĐV; giám sát trong quá trình cách ly kiểm dịch. Đơn vị kiểm dịch thực hiện các bước để kết thúc thời gian theo dõi cách ly kiểm dịch, cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch động vật nhập khẩu hoặc xử lý lô hàng theo quy định:

a) Nếu lô động vật thủy sản đạt yêu cầu: KDVĐV dự thảo về nội dung của Giấy chứng nhận kiểm dịch theo mẫu 10TS của phụ lục V ban hành kèm TT26, TT36 trình lãnh đạo đơn vị xem xét và trình lãnh đạo Chi cục phê duyệt.

b) Nếu lô động vật thủy sản không đạt yêu cầu: KDVĐV lập phiếu đề xuất hướng

	QUY TRÌNH CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT THỦY SẢN NHẬP KHẨU SỬ DỤNG LÀM GIỐNG HOẶC SỬ DỤNG MỤC ĐÍCH KHÁC	Mã số: V601-09
		Ngày ban hành: 16/12/2022
		Lần sửa đổi: 02
		Trang/Tổng số: 8/10

xử lý lô hàng không đạt chỉ tiêu kiểm dịch, trình lãnh đạo đơn vị xem xét và trình lãnh đạo Chi cục phê duyệt.

c) Thu phí và lệ phí kiểm dịch

Cơ quan kiểm dịch động vật cửa khẩu thực hiện thu phí và lệ phí kiểm dịch theo quy định.

5.2.3. Phê duyệt của lãnh đạo chi cục

Lãnh đạo chi cục căn cứ dự thảo Giấy chứng nhận kiểm dịch hoặc văn bản đề xuất xử lý lô hàng (đã được lãnh đạo đơn vị kiểm dịch xem xét và đề xuất):

- Nếu đồng ý với dự thảo Giấy chứng nhận kiểm dịch hoặc văn bản đề xuất xử lý lô hàng thì lãnh đạo chi cục phê duyệt.

- Nếu không đồng ý với dự thảo Giấy chứng nhận kiểm dịch hoặc văn bản đề xuất xử lý lô hàng thì lãnh đạo chi cục yêu cầu lãnh đạo đơn vị kiểm dịch thực hiện lại các bước trên.

5.2.4. Phát hành GCNKD hoặc quyết định xử lý lô hàng.

Sau khi lãnh đạo chi cục ký Giấy chứng nhận kiểm dịch hoặc quyết định xử lý lô hàng, cơ quan kiểm dịch động vật cửa khẩu gửi Giấy chứng nhận kiểm dịch hoặc quyết định xử lý lô hàng cho chủ hàng.

Lưu hồ sơ theo quy định.



**QUY TRÌNH CẤP GIẤY CHỨNG
NHẬN KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT
THỦY SẢN NHẬP KHẨU SỬ DỤNG
LÀM GIÓNG HOẶC SỬ DỤNG MỤC
ĐÍCH KHÁC**

Mã số: V601-09

Ngày ban hành: 16/12/2022


Lần sửa đổi: 02

Trang/Tổng số: 9/10

6. HỒ SƠ LƯU

Loại hồ sơ	Hình thức lưu	Trách nhiệm lưu	Thời gian lưu
<p>1. Hồ sơ chủ hàng nộp:</p> <ul style="list-style-type: none">- Đơn khai báo kiểm dịch (mẫu 03TS của TT06).- Giấy chứng nhận kiểm dịch của cơ quan có thẩm quyền nước xuất khẩu.- Công văn đồng ý và hướng dẫn kiểm dịch nhập khẩu của Cục Thú y- Những giấy tờ khác có liên quan (nếu có) <p>2. Hồ sơ đơn vị kiểm dịch quản lý lô hàng</p> <ul style="list-style-type: none">- Biên bản kiểm tra và lấy mẫu xét nghiệm (mẫu 24TS, phụ lục V của TT26)- Biên bản ghi nhận tình trạng vệ sinh thú y động vật, sản phẩm động vật thủy sản (mẫu 13TS, phụ lục V của TT 26): Áp dụng đối với lô hàng không lấy mẫu và có kiểm tra lâm sàng.- Biên bản xử lý vệ sinh thú y động vật, sản phẩm động vật thủy sản (mẫu 27TS, phụ lục của TT06) đối với việc xử lý thủy sản chết (nếu có).- Phiếu yêu cầu xét nghiệm (nếu có)- Kết quả xét nghiệm (nếu có)- Giấy CNKD động vật thủy sản nhập khẩu (mẫu 10TS của TT26, TT36).- Phiếu đề xuất hướng xử lý lô hàng (nếu có)- Công văn đề nghị xử lý lô hàng (nếu có)- Quyết định xử lý lô hàng (nếu có)	Phương pháp lưu: Bản cứng lưu trong các cặp file	Cơ quan	02 năm



	QUY TRÌNH CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT THỦY SẢN NHẬP KHẨU SỬ DỤNG LÀM GIỐNG HOẶC SỬ DỤNG MỤC ĐÍCH KHÁC	Mã số: V601-09
		Ngày ban hành: 16/12/2022
		Lần sửa đổi: 02
		Trang/Tổng số: 10/10

7. BIỂU MẪU

Stt	Tên phụ lục/biểu mẫu	Mã hiệu
1	Phiếu yêu cầu xét nghiệm	B601-02
2	Phiếu đề xuất tái kiểm lô hàng	B601-03
3	Phiếu xem xét dự thảo Giấy chứng nhận kiểm dịch lô hàng nhập khẩu	B601-04